

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
CÔNG TY TNHH MTV ĐTPT  
THỦY LỢI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131/CV- TLHN  
V/v: Công bố thông tin doanh nghiệp

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2017

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Sở Tài Chính Hà Nội

Tên giao dịch của doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100764400

Địa chỉ liên lạc: Đường 23B – Tiên Dương – Đông Anh – Hà Nội

Điện thoại: 043.9560266

Email: [thuyloihanoi2008@gmail.com](mailto:thuyloihanoi2008@gmail.com), [phongtaivu.tlhn@gmail.com](mailto:phongtaivu.tlhn@gmail.com)

Sau đây chúng nhận: Ông Đỗ Văn Tuyền

Điện thoại liên hệ:.....Email:.....

Chức vụ tại doanh nghiệp: Chủ tịch

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Hà Nội được giao thực hiện công bố thông tin của Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Hà Nội .

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT



Đỗ Văn Tuyền

Số: 154/BC-TLHN

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2017

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  
 SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
			năm 2013	năm 2014	năm 2015	năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu SX					
a	Diện tích tưới	ha	37.548	42.627,30	45.160,00	44.428,85
b	Diện tích tiêu	ha	74.186,86	78.148	80.182,10	80.450,28
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	142.804	140.377	130.950	68.380
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	7,162	5,082	4,986	(56.461)
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	0,176	0,156	0,055	1,785
5	Kim ngạch xuất khẩu					
6	Sản phẩm dịch vụ công ích					
a	Diện tích tưới	ha	37.548	42.627,30	45.160,00	44.428,85
b	Diện tích tiêu	ha	74.186,86	78.148	80.182,10	80.450,28
7	Kế hoạch ĐTPT	tỷ đồng				
	- Nguồn ngân sách	tỷ đồng				
	- Vốn vay	tỷ đồng				
	- Vốn khác	tỷ đồng				
8	Tổng lao động	người	636	634	659	645
9	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	<b>65,40</b>	<b>59,15</b>	<b>60,558</b>	<b>26.541</b>
	- Quỹ lương quản lý	tỷ đồng	5,76	5,85	6,246	1.046
	- Quỹ lương lao động	tỷ đồng	59,63	53,30	54,312	25.495

Nơi gửi:

- Cục PTDN - Bộ KHĐT (b/c)
- Sở Tài Chính (b/c)
- Lưu VT





Số: 133/TLHN

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2017

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

### I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

#### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
	- Diện tích tưới	ha	44.428,85
	- Diện tích tiêu	ha	80.450,28
2	Doanh thu	Tỷ đồng	68.380
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(56.461)
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,785
5	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	

#### 2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm

TT	Nội dung	ĐVT	Tổng vốn đầu tư
1	Nâng cấp hệ thống trạm bơm tiêu Phù Đổng	Triệu đồng	1.000
2	Cải tạo thoát nước Sông Pheo	Triệu đồng	3.470,6
3	Nâng cấp kênh N2 hồ Đại Lải	Triệu đồng	20.668
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>25.138,620</b>

### II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tạm tính theo giá dịch vụ công ích thủy lợi tại quyết định số 55/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội và thông tư số 280/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính)

TT		DVT	Kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
	- Diện tích tưới	ha	44.515,68
	- Diện tích tiêu	ha	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	56.016
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	
5	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	

## 2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị thực hiện
1			
	Cộng	Triệu đồng	-

- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến)

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị thực hiện
1		Triệu đồng	
	Cộng	Triệu đồng	-

Nơi gửi:

- Cục PTDN - Bộ KHĐT (b/c)
- Sở Tài Chính (b/c)
- Lưu VT



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ  
 PHÁT TRIỂN THỦY LỢI HÀ NỘI  
 MST: 0100764400

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/BC-TLHN

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2017

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SÁP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2017**

Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo						Tỷ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch Năm tiếp theo	Ghi chú	
		Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH									
		Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần I	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt				
CÔNG TY TNHH MTV DO NHÀ NƯỚC LÀM CHỦ SỞ HỮU													
Công ty TNHH một thành viên DTPT thủy lợi Hà Nội	X											Sắp nhập	



Nơi nhận:  
 - Cục PTDN- Bộ KHĐT (để báo cáo)  
 - Sở Tài chính HN (để báo cáo)  
 - Lưu VT.

Đỗ Văn Tuyền

PHỤ LỤC X

CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
ĐTPT THỦY LỢI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội ngày 19 tháng 7 năm 2017

Phụ lục kèm theo công văn số 1/TLHN ngày 19 tháng 7 năm 2017

Về việc thực hiện công bố thông tin của Công ty ĐTPT thủy lợi Hà Nội

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

**a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp**

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động

Công ty thực hiện việc trả lương theo số lượng và chất lượng hiệu quả công việc theo quy chế giao khoán công việc khoán tiền lương của Công ty, tiền lương phụ thuộc vào vị trí công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và kết quả nghiệm thu sản phẩm đặt hàng của Công ty

Tiền lương trả cho CB-CNLD không vi phạm quy định hiện hành của Nhà nước đồng thời đảm bảo sự công khai minh bạch, chính xác đầy đủ theo quy định của Nhà nước

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

Tiền lương đối với cán bộ quản lý được xác định và trả lương theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý điều hành kiểm soát về tiền lương thực hiện theo nghị định số 51/NĐ-CP ngày 13/6/2016, thông tư số 26/2016-TTBLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động và Thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu

**b) Quỹ tiền lương kế hoạch**

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 47.427.000.000 đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 1.512.000.000đ

**c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp**

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động, phân phối theo hệ số của thang bảng lương và thời gian làm thực tế làm việc kết quả lao động của từng người, việc chi trả thưởng căn cứ vào kết quả bình xét, xếp loại lao động vào cuối năm



Công ty không sử dụng quỹ tiền lương của người lao động để trả cho viên chức quản lý Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc, kế toán trưởng, kiểm soát viên.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

Quỹ tiền lương của viên chức quản lý được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, căn cứ vào quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch do Công ty xác định, hàng tháng viên chức quản lý được tạm ứng 80% của số tiền lương tạm tính cho tháng đó; 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm, tiền lương, thù lao của viên chức quản lý được hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp và thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm của Công ty

Tiền thưởng, thù lao của viên chức quản lý được xác định theo quy định tại thông tư số 19/2013 TT-BLĐTBXH ngày 9/9/2013 của Bộ lao động và Thương binh xã hội.

1. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
1	2	3	4	5	6
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
I	Lao động sử dụng trong năm	Người	655	655	642
2	Mức lương bình quân	1.000đ/tháng	6,034	4,412	5,386.
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	47.427	34.684	41.439
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	4.387	3.033	3.872
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	6,592	4,800	5,888
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	21	12,881	12,881
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.512	1.082	1.082
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng		12,881	12,881



5	Quý tiền thương	Triệu đồng			
6	Tiền thưởng, thu nhập khác	Triệu đồng	0	0	0
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng		12,881	12,881

Kiến nghị: UBND thành phố Hà Nội xem xét sớm quyết toán kinh phí đặt hàng năm 2016 để Công ty thanh toán tiền lương, BHXH, YT, TN, KPCĐ cho người lao động, và chi trả tiền điện và các chi phí khác.



**CHỦ TỊCH**  
**Đỗ Văn Tuyến**



**PHỤ LỤC VIII**  
**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC**  
**CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
ĐTPT THỦY LỢI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội ngày 19 tháng 7 năm 2017

*Phụ lục kèm theo công văn số 81/TLHN ngày 19 tháng 7 năm 2017*

*Về việc thực hiện công bố thông tin của Công ty ĐTPT thủy lợi Hà Nội*

**I. Thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp**

**1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty**

**Biểu số 1**

**THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã năm giữ	Công việc quản lý được giao
1	Nguyễn Thị Thanh Lịch	1961	Chủ tịch		Thạc sỹ	29 năm	Phó giám đốc, Chủ tịch Công ty	Quản lý hoạt động SXKD chung
2	Đỗ Văn Tuyển	1969	Tổng TGD		Thạc sỹ thủy lợi chuyên ngành KT	26 năm	Giám đốc, Tổng giám đốc	Điều hành toàn bộ hoạt động SXKD
3	Nguyễn Văn Hải	1961	Phó tổng giám đốc		ĐH NN chuyên ngành KT	34 năm	Phó giám đốc, Phó tổng giám đốc	Phụ trách về mảng Quản lý, bảo vệ công trình



4	Lê Thị Thanh Phương	1972	Phó tổng giám đốc		ĐH TT, chuyên ngành thủy nông	25 năm	Trưởng phòng, Phó tổng giám đốc	Phụ trách mảng tưới, tiêu, sửa chữa công trình thủy công
5	Nguyễn Đức Hậu	1973	Phó tổng giám đốc		ĐH BK chuyên ngành điện	24 năm	Trưởng phòng, Phó tổng giám đốc	Phụ trách công tác kế hoạch, sửa chữa công trình cơ điện
6	Nguyễn Thị Hương	1977	KSV		ĐH TM chuyên ngành KT	18 năm	Phó phòng, Kiểm soát viên	Kiểm soát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty
7	Bùi Thị Thảo	1964	KTT		ĐH TC chuyên ngành KT	31 năm	Trưởng phòng, Kế toán trưởng	Phụ trách công tác kế toán tài chính

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thu nhập khác	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Thị Thanh Lịch	Chủ tịch	166.100.811	3.582.000	169.682.811
2	Đỗ Văn Tuyền	Tổng giám đốc	163.208.941	5.454.000	168.622.911
3	Nguyễn Văn Hải	Phó tổng giám đốc	151.567.608	5.454.000	157.021.608
4	Lê Thị Thanh Phương	Phó tổng giám đốc	147.163.053	5.454.000	152.617.053
5	Nguyễn Đức Hậu	Phó tổng giám đốc	152.958.934	5.454.000	158.412.934